

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VỚI TƯ CÁCH VỪA LÀ ĐIỂM XUẤT PHÁT, VỪA LÀ MỤC TIÊU GIẢI PHÓNG, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

VÕ VĂN HẢI (*)

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người vừa là điểm xuất phát, vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam. Để làm rõ khẳng định này, trong bài viết, tác giả tập trung phân tích: 1) Hồ Chí Minh xuất phát từ con người hiện thực để tiếp cận con người; 2) Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách điểm xuất phát của hoạt động cách mạng; 3) Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ con người và hướng tới giải phóng con người. Con người là mục tiêu thiêng liêng, cao cả của sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi. Người viết: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”(1). Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là sự kế thừa và phát triển mới của lý luận Mác - Lênin về con người nói chung và được Người tiếp cận, bổ sung với quan niệm riêng độc đáo, đa dạng và phong phú. Con người, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa là điểm xuất phát, vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh xuất phát từ con người hiện thực để tiếp cận con người

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, không có con người trừu tượng mà chỉ có con người cụ thể, với ý nghĩa đầy đủ nhất và điều đó là hết sức nhất quán. Người đặt vấn đề con người trên quan điểm thực tiễn, quan điểm đời sống

trong tính hiện thực phổ biến; coi con người là một thực thể thống nhất của “cái cá nhân” và “cái xã hội”; con người tồn tại trong mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân với cộng đồng, dân tộc, giai cấp và nhân loại, chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên và xã hội. Lúc đầu, khi đề cập đến con người, Hồ Chí Minh chỉ nói đến con Lạc, cháu Hồng, con Rồng, cháu Tiên. Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, trực tiếp chứng kiến cuộc sống của nhân dân các dân tộc thuộc địa, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã rút ra một kết luận quan trọng: “Vây là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”(2). Kết luận này cho thấy rõ, Hồ Chí Minh đã nhận rõ sự

(*) Trung tá, tiến sĩ, Trưởng ban nghiên cứu sinh, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.503.

(2) Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, t.1, tr.266.

khác nhau giữa con người với con người không phải chỉ là vấn đề chủng tộc hay dân tộc, mà là vấn đề giai cấp - giai cấp bóc lột hay giai cấp bị bóc lột. Đó là sự chuyển đổi trong nhận thức của Người từ con người chủng tộc, dân tộc đến con người giai cấp. Theo Người, ở phương diện xã hội con người luôn có sự liên kết để đấu tranh giành quyền lợi chính đáng cho mình. Từ đó, Người luôn đề cao liên minh của các giai cấp trong nước, tinh thần đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc bị áp bức vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Chính vì điều này, Người luôn coi trọng sức mạnh cộng đồng của người Việt Nam, luôn phát huy sức mạnh đó trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người không tồn tại một cách chung chung, trừu tượng mà chỉ có con người mang đậm sắc thái lịch sử, cụ thể. Đó là nhân dân, những người lao động nghèo khổ bị áp bức, bóc lột. Người đã trình bày rõ cả theo nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp về con người: "Chữ Người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người"(3). Với quan niệm này, Người đã khẳng định rõ tính xã hội của con người, coi con người là thành viên của một cộng đồng xã hội nhất định, đó là gia đình, họ tộc, làng xã, dân tộc, đất nước cho đến cả nhân loại. Những quan hệ xã hội của con người mà Hồ Chí Minh quan tâm trước hết là những quan hệ đã gắn bó mọi

người với cộng đồng xã hội từ nhỏ đến lớn, từ hẹp đến rộng. Ở đây, con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh được biểu hiện như một phức hợp, vừa là một con người cá thể, vừa là một cộng đồng xã hội từ gia đình, giai cấp, dân tộc đến nhân loại nói chung. Với tính cách đó, Người không chỉ nhìn nhận con người là một thực thể sinh học mà còn nhấn mạnh và khẳng định rõ cái đóng vai trò quyết định trong việc hình thành bản chất con người là mặt xã hội.

Hồ Chí Minh đặt con người, mỗi cá nhân con người trong mối quan hệ ba chiều với nhiều cấp độ: Quan hệ với một cộng đồng nhất định, trong đó mỗi con người là một thành viên; quan hệ với một chế độ xã hội nhất định, trong đó con người được làm chủ hay bị áp bức, bóc lột; quan hệ với tự nhiên mà con người là một bộ phận không thể tách rời. Điều đó hoàn toàn đúng với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và bản chất con người. Bởi, theo C.Mác, "trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội"(4). Theo Hồ Chí Minh, con người sinh ra trong xã hội, do đó, các hoàn cảnh xã hội làm nảy sinh trong con người cả cái thiện và cái ác. Vì vậy, "ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi"(5). Điều đó cho thấy, Người đã nhận

(3) Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.5, tr.644.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.11.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.558.

thức sâu sắc sự tương tác biện chứng giữa con người và môi trường, hoàn cảnh sống. Con người vừa là một chỉnh thể đơn nhất, vừa có những phẩm chất riêng và cái đặc thù riêng. Con người bị chi phối bởi lịch sử, nhưng lịch sử không dừng lại một chỗ và do vậy, bản chất con người không phải nhất thành bất biến. Người tin tưởng ở con người luôn hướng thiện, tự cải biến mình để cải biến xã hội.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống của những con người đang sống với những nhu cầu, lợi ích thường nhật: Ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, đang khát khao tự do và hạnh phúc, đang được thức tỉnh để giải phóng, để đấu tranh giành lấy quyền tự do và hạnh phúc của chính mình. Đó cũng là triết lý nhân sinh trong tư tưởng của Người để hướng tới hành động cách mạng nhằm giải phóng con người.

2. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách điểm xuất phát của hoạt động cách mạng

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh luôn hướng tới một mục tiêu là làm sao cho nhân dân ta, những người cùng khổ, trẻ em, thanh niên, phụ nữ, người già đều được hưởng nền độc lập, vui vẻ, khoẻ mạnh, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành và sống trong hoà bình, trong tình hữu nghị, sự yêu thương và niềm hạnh phúc. Con người luôn là xuất phát điểm trong mọi hoạt động của Người và đây chính là tư tưởng xuyên suốt, thâm nhập toàn bộ

hệ thống tư tưởng của Người.

Con người là điểm xuất phát để Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Sinh ra trong cảnh nước mất nhà tan, Hồ Chí Minh thấu hiểu nỗi đau khổ của người dân mất nước. Người nói rất sâu sắc rằng, mất tự do là nỗi khổ lớn nhất của con người: “Cay đắng chi bằng mất tự do?”(6). Cứu nước, cứu dân, cứu con người bị áp bức chính là điểm xuất phát cho mọi suy nghĩ và hành động của Người. Trực tiếp chứng kiến sự thất bại của các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, thấy được nỗi đau khổ đọa đầy của người dân mất nước, Người đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Như vậy, xuất phát từ con người, hướng về con người, vì con người bị áp bức, bóc lột đã thôi thúc Người ra đi tìm con đường cứu nước, dẫn thân trong phong trào đấu tranh để giải phóng dân tộc, giải phóng thuộc địa ở Việt Nam, thực hiện điều mong ước duy nhất là giải phóng cho những con người đang bị đọa đầy đau khổ, mang lại tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc. Đó cũng là mục đích mà suốt đời Người tranh đấu.

Con người là điểm xuất phát để Hồ Chí Minh lựa chọn con đường đi cho mạng Việt Nam. Mười năm bôn ba ở các nước tư bản đế quốc, hoà mình vào cuộc đời của người lao động làm thuê, sống và trực tiếp chứng kiến cuộc sống của người dân lao động ở nhiều nước khác nhau, Người đã nhận ra chân lý: Ở đâu

(6) Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.3, tr 332.

cũng có kẻ giàu, người nghèo; ở đâu cũng có người tốt và những kẻ hung ác, vô nhân đạo. Xuất phát từ con người và trải nghiệm hoạt động từ thực tiễn cuộc sống của Người đã quy định nên tính chất của con đường cách mạng mà Người lựa chọn cho dân tộc Việt Nam. Người nói: “Chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”(7). Điều đó đã thôi thúc Người tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường đi cho cách mạng Việt Nam - đó là đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga. Theo Người, chỉ có con đường cách mạng vô sản mới đem lại cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho con người. Trong *Đường cách mệnh*, Người đã khẳng định: Chỉ có cách mạng Nga mới là sâu sắc, triệt để nhất. Bởi lẽ, trong trái tim của Người luôn hướng tới mục tiêu cao cả là giải phóng cho những con người bị áp bức, bóc lột, mà điều đó chỉ có thể thực hiện khi đi theo con đường cách mạng vô sản. Như vậy, với việc xác định cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa và lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng đã cho thấy rõ quan điểm của Hồ Chí Minh luôn hướng tới mục tiêu cao cả là giải phóng con người, xây dựng một xã hội bình đẳng, không có người bóc lột người, mọi người được sống một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc.

Con người là điểm xuất phát của mọi chủ trương, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người luôn là trung tâm, là điểm

xuất phát để hoạch định các chủ trương, chính sách nhằm hướng tới phục vụ tốt nhất cho con người. Người luôn quan tâm đến cái ăn, cái mặc, cái ở, việc học hành, chữa bệnh của con người. Trong tư tưởng của Người, nhân dân là nền tảng của chế độ chính trị mới - chế độ xã hội chủ nghĩa. Tất cả mọi chủ trương, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội đều phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của người dân. Phải xuất phát từ đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, của con người, trong đó đời sống con người là cơ bản. Người thường nhắc lại những suy nghĩ trong nhân dân: “Có thực mới vực được đạo”(8), nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả, hay “Dân dĩ thực vi thiên”(9), có nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Ngay sau khi giành được độc lập, Người đã yêu cầu những việc cần kíp phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có học hành. Người nói: Hiện nay, chúng ta có ba thứ giặc là giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, trong đó giặc đói là thứ giặc nổi lên hàng đầu cần phải giải quyết trước. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống nhân dân, giúp dân tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải đem hết sức dân, tài dân, của dân để làm lợi cho dân.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.266.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.572.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.572.

Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chủ trương, chính sách, mọi quy định của pháp luật, pháp lệnh của Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích của dân. Người căn dặn: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”(10). Như vậy, đối với Hồ Chí Minh, khi đề ra một chủ trương, chính sách gì đều phải xuất phát từ con người, hướng tới con người, vì con người. Người nói: “Việc gì có lợi cho dân, chúng ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân chúng ta phải hết sức tránh”(11).

3. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng

Đây cũng chính là quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của con người đối với sự phát triển của lịch sử. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh con người luôn là mục tiêu của mọi hành động cách mạng. Với tư tưởng này, Người đã khẳng định rõ mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng con người phải do chính bản thân con người thực hiện. Từ những năm bốn ba tìm đường cứu nước, hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Người đã nhận định: Chính sự áp bức và thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân sẽ thúc giục nhân dân Đông Dương và các dân tộc thuộc địa khác vùng dậy đấu tranh đòi quyền làm người. Theo Hồ Chí Minh, “người cùng khổ” bao

gồm: Người dân Việt Nam, nhân dân các nước thuộc địa bị áp bức. Đó là những người cần phải được giải phóng. Người sớm nhận thấy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân lao động bị áp bức, khi họ được giác ngộ, được tổ chức, lãnh đạo. Tin vào quần chúng, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đó là một trong những phẩm chất quan trọng của người cộng sản. Niềm tin vào sức mạnh quần chúng nhân dân ở Người vượt trên quan điểm của các nhà Nho yêu nước trước đó. Niềm tin của Người không chỉ dừng lại ở chỗ coi việc dựa vào dân như một kế sách để thực hiện mục đích “trị nước”, “bình thiên hạ”. Với Người, niềm tin đó phải được biến thành ý chí, quyết tâm và hành động để thực hiện đến cùng sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại cần lao, xoá bỏ đau khổ, áp bức, bất công, giành lại tự do, giá trị và nhân phẩm cho con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng quan hệ gắn bó, thống nhất chặt chẽ với nhau không chỉ trong lý luận về đấu tranh giành độc lập dân tộc, mà cả trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội, khi Người định ra những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu giải phóng con người được Hồ Chí Minh nêu lên đó là đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho mỗi con người. Mục tiêu đó vừa cụ thể, phù hợp

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.572.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.47.

với từng thời kỳ cách mạng, vừa thể hiện tầm chiến lược lâu dài. Người xác định: Đầu tiên là phải giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, đem lại cuộc sống độc lập, tự do cho họ; sau đó, phải hướng đến đáp ứng những nhu cầu cuộc sống thường nhật của họ: Ăn, mặc, ở, học hành; phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng, chiến lược, đó là việc giải phóng con người với ý nghĩa đầy đủ nhất. “Ham muốn tốt bậc” của Người là đất nước hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Đó là mục tiêu giải phóng con người mà Hồ Chí Minh luôn hướng tới. Người thường nói: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”(12).

Con người là điểm xuất phát trong mọi hoạt động của Hồ Chí Minh và chính con người cũng là mục tiêu giải phóng, là động lực của cách mạng. Mục tiêu giải phóng con người và điểm xuất phát từ con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thống nhất và nhất quán. Theo Người, mục tiêu giải phóng con người phải nằm trong và phục vụ mục tiêu giải phóng dân tộc. Người khẳng định, chỉ có độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mới giải phóng thực sự con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người. Phải thực hiện các mục tiêu cụ thể để tiến tới hoàn thiện mục tiêu chiến lược là vì con người, vì sự phát triển toàn diện của con người. Tư tưởng vì con người, vì độc lập dân tộc, vì hoà

binh thế giới hoà quyện với nhau, làm tiền đề cho nhau như một chỉnh thể không tách rời.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội - một chế độ xã hội hoàn toàn mới mẻ, chưa hề có trong lịch sử nước ta. Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa có thắng lợi hay không, theo Người, phụ thuộc vào sự đóng góp của từng người, của tất cả cộng đồng, của những người lao động, bởi cách mạng là sự nghiệp của họ. Con người là động lực của cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là con người được đặt trong từng hoàn cảnh lịch sử nhất định, trong quan hệ nghĩa vụ của họ đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với giai cấp mình và đối với chính bản thân mình. Người nói: Suy cho cùng, sống ở đời và làm người là phải yêu nước thương dân, thương đồng loại bị áp bức đau khổ. Từ tình thương yêu như vậy, con người phải thực hiện nghĩa vụ của mình, hiện thực hoá tình yêu thương đó. Vì vậy, con người phải tham gia sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở khía cạnh này, con người được đặt trong mối quan hệ gắn bó với khối đại đoàn kết thống nhất của cộng đồng dân tộc, vì mục tiêu của dân tộc, của giai cấp.

Quan tâm hàng đầu trong thực hiện đường lối cách mạng là phải tổ chức lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh chẳng

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.271.

những đặt nhân tố con người trong các điều kiện cần và đủ, có tính tất yếu để biến đổi cách mạng xã hội, mà còn với tư cách chủ thể lịch sử tạo ra, phát triển, hoàn thiện và quy tụ các điều kiện đó lại nhằm thực hiện mục tiêu đề ra của cách mạng. Người nói: “Vô luận việc gì đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”(13). Trong *Đường cách mệnh*, Người viết: “Muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc”(14). Trong kháng chiến kiến quốc, Người nâng quan điểm “dân” của mình lên một nấc thang mới: “Nước lấy dân làm gốc”(15). Xem con người là động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh đã thành lập các hình thức mặt trận dân tộc, thống nhất phù hợp với nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn để tập hợp, phát huy nhân tố con người. Người khẳng định: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(16).

Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận: Con người vừa là sản phẩm của lịch sử, vừa là động lực phát triển của lịch sử. Vì vậy, Người chỉ rõ: “Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cần phải có con người xã hội chủ nghĩa”(17). Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thành công trên cơ sở ý thức tự giác đóng góp công sức của con người. Con người xã hội chủ nghĩa vừa là sản phẩm sinh thành của quá trình phát triển xã hội mới, vừa là kết quả của hoạt động tích cực,

chủ động của hàng triệu người trong xã hội. Đó là những con người được hình thành không chỉ gắn với tiến trình cách mạng của nhân dân ta, mà còn đại diện cho các giá trị đạo đức mới, lý tưởng xã hội mới, kiên quyết chống áp bức và bóc lột; coi lao động là nguồn sống, là trách nhiệm, là vinh dự, là nguồn tạo ra hạnh phúc.

Con người mà Hồ Chí Minh hướng đến xây dựng phải có sự phát triển toàn diện cả về “đức” và “tài”, “hồng” và “chuyên”, và phải được thể hiện thành hành động, thành hiệu quả trong lao động cần cù, sáng tạo, mang lại nhiều lợi ích cho mình và cho xã hội. Để có được con người như vậy, theo Hồ Chí Minh, phải luôn chăm lo sự nghiệp “trồng người”: “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”(18). Phải quan tâm giáo dục - đào tạo con người, phát triển toàn diện con người, vì hạnh phúc của con người trong xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Người luôn chú trọng đến giáo dục chủ nghĩa yêu nước, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng, văn hoá, khoa học và pháp luật, nhất là cho thế hệ trẻ, cho thanh niên - những chủ nhân tương lai của đất nước. Trước lúc đi xa, Người còn căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.241.

(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.2, tr.10.

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.409.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.276.

(17) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.448.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.222.

một việc rất quan trọng và rất cần thiết”(19). Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục đích của việc “trồng người”, đào tạo và bồi dưỡng con người phụ thuộc vào mục tiêu của cách mạng; đồng thời mục tiêu của cách mạng lại chính là vì con người. Đây là quan điểm biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.

Con người là động lực của cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là con người cá nhân, đơn lẻ, mà là con người toàn dân được giáo dục, huấn luyện và tổ chức chặt chẽ thành các hình thức mặt trận dân tộc thích hợp với từng nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn lịch sử nhất định. Động lực của con người trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là khối đại đoàn kết của nhiều giai cấp có lợi ích chung giống nhau và lợi ích riêng khác nhau, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Người không coi nhẹ hay bỏ qua các động lực lợi ích, mà khéo léo kết hợp các loại động lực với nhau để tạo thành sức mạnh tổng hợp. Theo Người, khi giải quyết đúng đắn các mối quan hệ này sẽ phát huy được nguồn lực con người cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với phương cách đó, Hồ Chí Minh đã giải quyết sáng tạo, độc đáo mối quan hệ dân tộc, giai cấp để phát huy nguồn lực và sức mạnh của con người trong sự nghiệp cách mạng; điều đó không chỉ có ý nghĩa chiến lược về mặt đường lối cách mạng, mà còn cả về phương diện phát

huy và khơi dậy bản chất tốt đẹp của mọi con người trong xã hội.

Có thể nói, con người luôn là vấn đề trung tâm, xuyên suốt cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là điểm xuất, vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng. Tư tưởng sâu sắc, độc đáo và sáng tạo của Hồ Chí Minh về con người đã được Đảng ta quán triệt và hiện thực hoá trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa mục tiêu và động lực, giữa mục tiêu gần và mục tiêu xa. Với quan điểm đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội, con người là mục tiêu, là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta đã khẳng định sự nhất quán với tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh. Trong tình hình hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về con người vào chiến lược xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là vấn đề đặc biệt quan trọng để thực hiện thắng lợi sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □

(19) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.510.